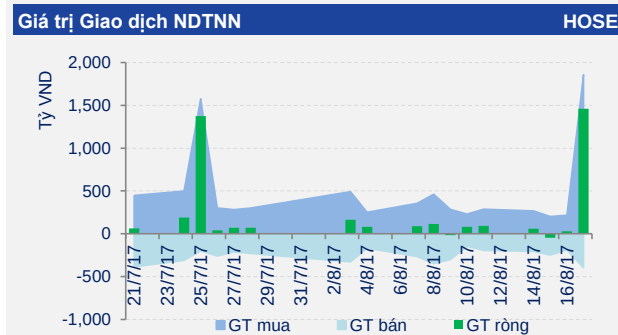
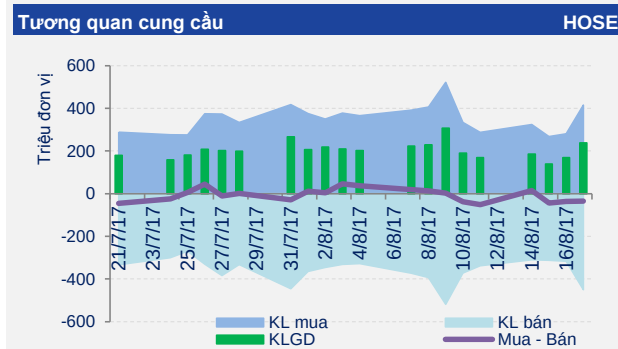


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/8/2017

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 767.59      | 100.49      |
| % Thay đổi          | ↓ -0.77%    | ↓ -1.23%    |
| KLGD (CP)           | 238,231,707 | 56,598,265  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 5,686.14    | 583.49      |
| Tổng cung (CP)      | 450,320,460 | 108,031,000 |
| Tổng cầu (CP)       | 415,155,770 | 89,555,400  |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 11,737,677 | 501,552   |
| KL mua (CP)       | 47,910,627 | 2,140,500 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 1,857.50   | 25.93     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 397.21     | 9.23      |
| GT ròng (tỷ đồng) | 1,460.29   | 16.70     |



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.39%   | 12.2 | 2.3 | 1.3%   |
| Công nghiệp         | ↓ -0.69%   | 15.7 | 3.2 | 19.5%  |
| Dầu khí             | ↓ -0.63%   | 17.8 | 3.0 | 3.7%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -1.31%   | 19.4 | 5.0 | 3.9%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.66%   | 15.1 | 3.6 | 0.9%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.51%    | 19.6 | 6.8 | 12.1%  |
| Ngân hàng           | ↓ -1.97%   | 13.8 | 1.7 | 10.4%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -1.61%   | 10.9 | 2.0 | 15.2%  |
| Tài chính           | ↓ -0.73%   | 22.0 | 2.6 | 31.7%  |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↓ -1.79%   | 12.5 | 2.5 | 1.3%   |
| VN - Index          | ↓ -0.77%   | 15.4 | 4.2 | 151.2% |
| HNX - Index         | ↓ -1.23%   | 12.0 | 1.8 | -51.2% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kịch bản một phiên tăng một phiên giảm lại tiếp tục diễn ra trong phiên hôm nay với việc cả hai sàn đều giảm điểm khá mạnh sau phiên hồi phục hôm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,98 điểm (-0,77%) xuống 767,59 điểm; HNX-Index giảm 1,25 điểm (-1,23%) xuống 100,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng vọt với giá trị giao dịch đạt 6.279 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 295 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 438 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 132 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 369 mã giảm. Thị trường chỉ duy trì được sắc xanh trong khoảng 30 phút đầu phiên, sau đó áp lực bán ra của nhà đầu tư tăng dần về cuối phiên đã kéo nhiều trụ cột của thị trường xuống dưới mức tham chiếu như BID (-4%), GAS (-2,1%), CTG (-1,9%), MBB (-3,1%), HPG (-1,8%), VCB (-0,5%), PLX (-0,5%), BVH (-0,7%), NTP (-7,5%), ACB (-1,2%), VCS (-1,6%) tạo nên một phiên giảm điểm khá tiêu cực trên cả hai sàn. Ở chiều ngược lại, chỉ có một vài trụ cột vẫn giữ được sắc xanh, hỗ trợ nhẹ cho thị trường chung như SAB (+1,6%), VNM (+0,9%), MSN (+0,7%), PVI (+1,5%). Cổ phiếu ngân hàng VPBank (VPB) chào sàn trong phiên hôm nay, kết phiên ở mức giá tham chiếu 39.000 đồng, khớp lệnh kỷ lục với gần 58,3 triệu cổ phiếu. Khối ngoại mua mạnh VPB với khối lượng 37,4 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 1.457 tỷ đồng.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường diễn biến tiêu cực trong phiên hôm nay, các tín hiệu kỹ thuật của VN-Index có sự đi xuống. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn vẫn là tiêu cực, trong khi đó tín hiệu kỹ thuật trung hạn đã lùi xuống mức trung tính. Thanh khoản thị trường nếu không tính sự đột biến của cổ phiếu VPB trong phiên chào sàn thì vẫn ở mức thấp, cho thấy sự thận trọng của cả bên mua và bán. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm để kiểm tra lực cầu tại các vùng giá thấp hơn trong khoảng 760-767 điểm, vùng kháng cự của chỉ số được xác định tại 772-778 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực nên nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn này và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tái cơ cấu, tập trung vào các mã cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/8/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, chỉ số chạm mức đỉnh trong phiên tại 774,47 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán ra tăng dần đã kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ, đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 5,98 điểm (-0,77%) xuống 767,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 800 đồng, GAS giảm 1.300 đồng, CTG giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 4.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong đầu phiên sáng, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 102,1 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán ra tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,25 điểm (-1,23%) xuống 101,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NTP giảm 5000 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1.460,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 36,2 triệu cổ phiếu. VPB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1.457 tỷ đồng tương ứng với 37,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 34,8 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,6 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 16,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DNP với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu.

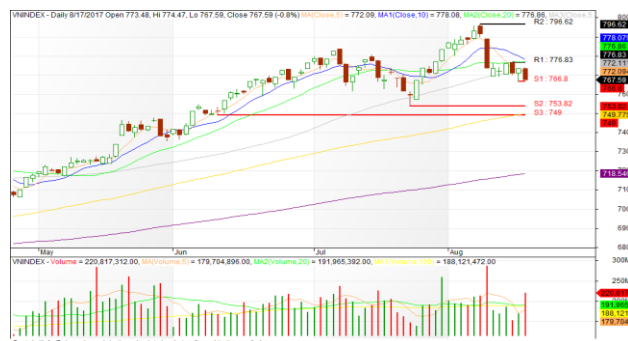
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Hàn Quốc đầu tư 2,7 tỷ USD vào Bình Dương

Lũy kế đến 30/6, Hàn Quốc là nhà đầu tư nước ngoài đứng thứ 3 tại Bình Dương với 619 dự án, tổng số vốn 2,694 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 772-778 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 767 điểm (đáy phiên giao dịch 16/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 772 điểm (MA50) và 750 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 719 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm để kiểm tra lực cầu tại các vùng giá thấp hơn trong khoảng 760-767 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 101,2-101,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 100,3 điểm (đáy phiên giao dịch 2/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 89,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể duy trì đà giảm để kiểm định lại lực cầu trong vùng giá thấp hơn trong khoảng 100-100,3 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,1 - 36,39 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 110.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Ngày 17/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.450 đồng (không đổi).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,84 USD/ounce tương ứng 0,84% lên 1.293,74 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

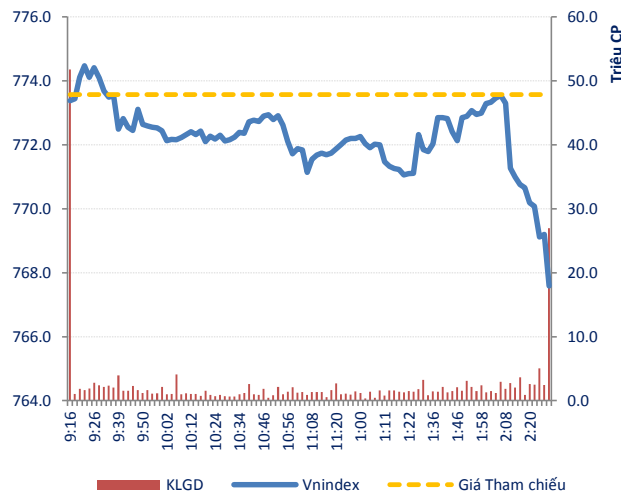
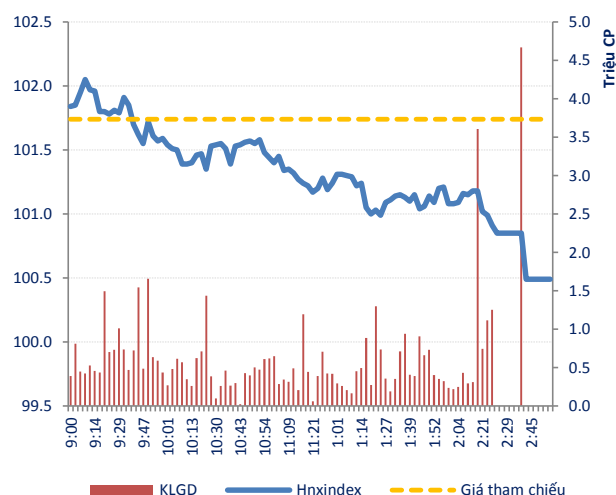
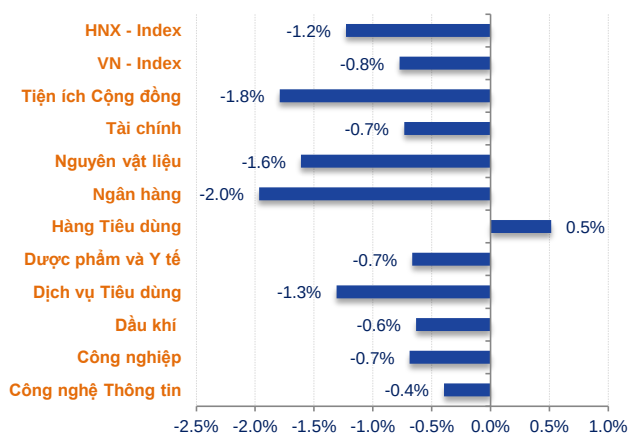
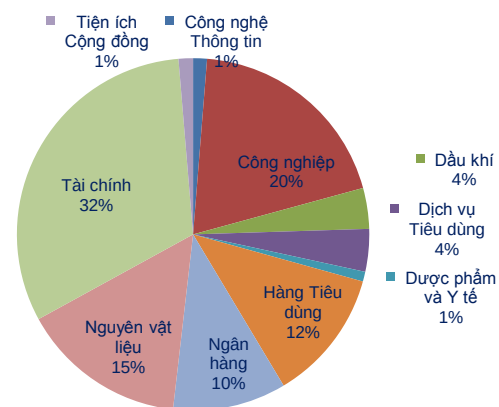
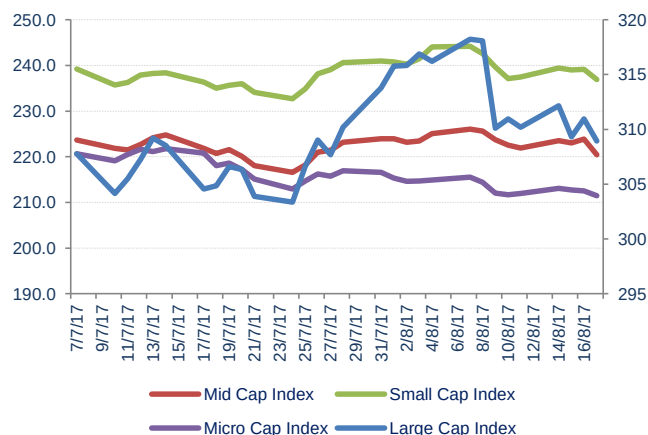
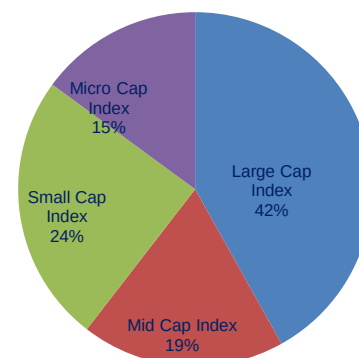
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 93,4 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1759 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2891 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,95 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,22 USD tương ứng 0,44% lên 50,49 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD tương ứng với 0,24% lên 46,89 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/8, chỉ số Dow Jones tăng 25,88 điểm tương ứng 0,12% lên 22.024,87 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 12,1 điểm tương ứng 0,19% lên 6.345,11 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,5 điểm tương ứng 0,14% lên 2.468,11 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VPB   | 37,352,550  | OGC   | 1,352,000   |
| 2  | DXG   | 1,779,160   | HSG   | 1,007,690   |
| 3  | TDH   | 1,480,920   | BID   | 828,760     |
| 4  | VCI   | 451,500     | SVC   | 522,100     |
| 5  | EIB   | 312,300     | KBC   | 467,420     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | SHB   | 1,010,900   | PVS   | 135,000     |
| 2  | HUT   | 253,600     | PHC   | 58,900      |
| 3  | DNP   | 201,000     | SIC   | 58,000      |
| 4  | NDN   | 170,800     | PVE   | 43,000      |
| 5  | KVC   | 81,800      | TEG   | 24,000      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| OGC | 2.68       | 2.64     | ↓ -1.49% | 8,811,120 |
| HQC | 3.22       | 3.14     | ↓ -2.48% | 8,410,410 |
| DXG | 19.40      | 19.10    | ↓ -1.55% | 8,095,640 |
| PVD | 15.60      | 15.20    | ↓ -2.56% | 6,361,230 |
| FLC | 7.15       | 7.08     | ↓ -0.98% | 6,077,550 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 7.90       | 7.80     | ↓ -1.27% | 10,122,861 |
| KLF | 3.40       | 3.30     | ↓ -2.94% | 8,240,084  |
| NVB | 7.80       | 7.90     | ↑ 1.28%  | 3,685,370  |
| SHN | 10.30      | 10.00    | ↓ -2.91% | 1,516,000  |
| CEO | 10.30      | 10.30    | → 0.00%  | 1,513,550  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã       | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|----------|------------|----------|------|---------|
| FUCTVGF1 | 10.80      | 11.55    | 0.75 | ↑ 6.94% |
| VDP      | 36.30      | 38.80    | 2.50 | ↑ 6.89% |
| SII      | 20.65      | 22.05    | 1.40 | ↑ 6.78% |
| RIC      | 7.84       | 8.37     | 0.53 | ↑ 6.76% |
| COM      | 51.70      | 55.20    | 3.50 | ↑ 6.77% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| VCM | 16.00      | 17.60    | 1.60 | ↑ 10.00% |
| FDT | 29.00      | 31.90    | 2.90 | ↑ 10.00% |
| PIV | 35.50      | 39.00    | 3.50 | ↑ 9.86%  |
| PIC | 16.30      | 17.90    | 1.60 | ↑ 9.82%  |
| VNT | 30.10      | 33.00    | 2.90 | ↑ 9.63%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| CIG | 3.29       | 3.06     | -0.23 | ↓ -6.99% |
| TSC | 5.60       | 5.21     | -0.39 | ↓ -6.96% |
| ATG | 4.60       | 4.28     | -0.32 | ↓ -6.96% |
| EMC | 18.95      | 17.65    | -1.30 | ↓ -6.86% |
| CCL | 5.40       | 5.03     | -0.37 | ↓ -6.85% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| VNF | 57.00      | 51.30    | -5.70 | ↓ -10.00% |
| HLC | 12.10      | 10.90    | -1.20 | ↓ -9.92%  |
| PPY | 12.30      | 11.10    | -1.20 | ↓ -9.76%  |
| BBS | 13.40      | 12.10    | -1.30 | ↓ -9.70%  |
| NSH | 9.50       | 8.60     | -0.90 | ↓ -9.47%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|---------|------|-----|
| OGC | 8,811,120 | -44.0%  | (1,775) | -    | 2.2 |
| HQC | 8,410,410 | 3250.0% | 249     | 12.6 | 0.3 |
| DXG | 8,095,640 | 18.3%   | 2,313   | 8.3  | 1.7 |
| PVD | 6,361,230 | -1.5%   | (527)   | -    | 0.4 |
| FLC | 6,077,550 | 6.7%    | 913     | 7.8  | 0.5 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 10,122,861 | 8.8%  | 1,085 | 7.2   | 0.6 |
| KLF | 8,240,084  | 1.1%  | 121   | 27.4  | 0.3 |
| NVB | 3,685,370  | 0.4%  | 40    | 198.6 | 0.7 |
| SHN | 1,516,000  | 7.0%  | 1,025 | 9.8   | 0.9 |
| CEO | 1,513,550  | 11.7% | 1,675 | 6.2   | 0.9 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã     | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E | P/B |
|--------|--------|-------|-------|-----|-----|
| UCTVGF | ↑ 6.9% | N/A   | N/A   | N/A | N/A |
| VDP    | ↑ 6.9% | 16.9% | 4,547 | 8.5 | 1.3 |
| SII    | ↑ 6.8% | -0.4% | (92)  | -   | 1.4 |
| RIC    | ↑ 6.8% | -2.8% | (412) | -   | 0.6 |
| COM    | ↑ 6.8% | 25.4% | 7,993 | 6.9 | 1.7 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCM | ↑ 10.0% | 18.2% | 3,747 | 4.7  | 0.8 |
| FDT | ↑ 10.0% | 15.3% | 1,614 | 19.8 | 2.9 |
| PIV | ↑ 9.9%  | 10.2% | 1,117 | 34.9 | 3.5 |
| PIC | ↑ 9.8%  | 13.2% | 1,486 | 12.0 | 1.5 |
| VNT | ↑ 9.6%  | 10.0% | 1,571 | 21.0 | 2.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua     | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| VPB | 37,352,550 | 30.4% | 3,854 | 10.1 | 2.2 |
| DXG | 1,779,160  | 18.3% | 2,313 | 8.3  | 1.7 |
| TDH | 1,480,920  | 8.8%  | 1,798 | 9.0  | 0.8 |
| VCI | 451,500    | 36.8% | 4,615 | 13.0 | 3.3 |
| EIB | 312,300    | 4.2%  | 468   | 24.2 | 1.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-----|-----|
| SHB | 1,010,900 | 8.8%  | 1,085 | 7.2 | 0.6 |
| HUT | 253,600   | 16.9% | 2,263 | 5.1 | 0.9 |
| DNP | 201,000   | 17.8% | 2,774 | 9.3 | 2.2 |
| NDN | 170,800   | 11.2% | 1,390 | 6.1 | 0.7 |
| KVC | 81,800    | 3.6%  | 385   | 9.1 | 0.3 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 215,957 | 44.1% | 7,053 | 21.1 | 8.8  |
| SAB | 162,244 | 32.3% | 6,940 | 36.5 | 11.9 |
| VCB | 134,197 | 15.3% | 2,120 | 17.6 | 2.6  |
| GAS | 116,714 | 19.3% | 4,201 | 14.5 | 2.9  |
| VIC | 112,762 | 4.8%  | 783   | 54.6 | 4.1  |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 25,239  | 11.5% | 1,666  | 15.4 | 1.7 |
| VCS | 14,400  | 59.4% | 11,920 | 15.1 | 5.4 |
| VCG | 8,834   | 7.3%  | 1,235  | 16.2 | 1.5 |
| SHB | 8,730   | 8.8%  | 1,085  | 7.2  | 0.6 |
| VGC | 8,028   | 12.8% | 2,018  | 9.3  | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| DTA | 4.24 | 0.2%  | 13    | 552.9 | 0.7 |
| CCL | 4.13 | 1.4%  | 145   | 34.7  | 0.5 |
| PPI | 3.96 | 0.0%  | (4)   | -     | 0.3 |
| LCM | 3.82 | -3.9% | (360) | -     | 0.1 |
| HAX | 3.52 | 20.6% | 2,922 | 12.5  | 1.6 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| CTT | 5.03 | 10.0% | 1,247 | 6.3   | 0.6 |
| NVB | 3.92 | 0.4%  | 40    | 198.6 | 0.7 |
| NDF | 3.87 | -5.5% | (559) | -     | 1.4 |
| HVA | 3.77 | 1.9%  | 259   | 13.5  | 0.3 |
| SHS | 3.46 | 17.4% | 1,988 | 7.5   | 1.2 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---